

UBND TỈNH ĐỒNG NAI  
**SỞ TƯ PHÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: *1754*/STP-VP  
V/v báo cáo tổng kết  
công tác tư pháp năm 2016

Đồng Nai, ngày 20 tháng 10 năm 2016

Kính gửi: UBND các huyện, TX. Long Khánh, TP. Biên Hòa.

Thực hiện Quyết định số 433/QĐ-UBND ngày 04/02/2016 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về phê duyệt Chương trình trọng tâm công tác tư pháp năm 2016, định hướng nhiệm kỳ 2016-2020 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai, trong đó giao trách nhiệm Sở Tư pháp tổ chức triển khai thực hiện và định kỳ có báo cáo kết quả công tác tư pháp.

Về việc này, Sở Tư pháp đề nghị UBND các huyện, thị xã Long Khánh, thành phố Biên Hòa báo cáo kết quả công tác tư pháp trong năm 2016 với những nội dung như sau:

**1. Phạm vi, thời gian báo cáo**

**a) Phạm vi báo cáo:**

- Chương trình trọng tâm công tác Tư pháp năm 2016 được Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt theo Quyết định số 433/QĐ-UBND ngày 04/2/2016;
- Kế hoạch số 94/KH-STP ngày 06/9/2016 của Sở Tư pháp thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Đồng Nai lần thứ X, nhiệm kỳ 2015-2020;
- Những lĩnh vực công tác quan trọng, nổi bật khác.

**b) Thời gian báo cáo:** Từ 01/01/2016 đến 31/12/2016, trong đó:

- Báo cáo lần đầu theo mốc thời gian từ ngày 01/01/2016 đến 31/10/2016 (theo kết quả thống kê công tác tư pháp năm 2016).
- Bổ sung kết quả báo cáo khi góp ý dự thảo Báo cáo của Bộ Tư pháp tổng kết công tác tư pháp năm 2016.

**2. Nội dung báo cáo và phụ lục**

**a) Nội dung báo cáo (Đề cương kèm theo)**

- Đánh giá khái quát về đặc điểm tình hình chính trị, kinh tế - xã hội tác động đến việc thực hiện công tác tư pháp của địa phương.
- Những kết quả công việc đã hoàn thành, đạt tỷ lệ phần trăm so với mục tiêu, chỉ tiêu của cả năm 2016 và so sánh với kết quả công tác năm 2015 (kèm theo số liệu, dẫn chứng cụ thể).
- Những cách làm mới, hiệu quả trong năm 2016 so với năm 2015.

- Những hạn chế, bất cập, vướng mắc trong công tác; nguyên nhân của những hạn chế, bất cập, vướng mắc.

- Những bài học kinh nghiệm.

- Đề xuất các phương hướng, nhiệm vụ trọng tâm, giải pháp đột phá thực hiện công tác trong năm 2017 và những năm tiếp theo.

### **b) Phụ lục kèm theo Báo cáo**

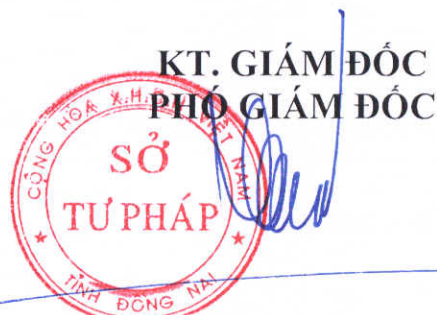
- Phụ lục về tình hình thực hiện Chương trình, Kế hoạch công tác tư pháp năm 2015 của tỉnh Đồng Nai gồm các nội dung sau: (1) Tên nhiệm vụ; (2) Đơn vị chủ trì/ Đơn vị phối hợp; (3) Thời hạn thực hiện/ Thời hạn hoàn thành; (4) Kết quả thực hiện (tính đến ngày 31/10/2016).

- Phụ lục về Tình hình tổ chức, cán bộ của Phòng Tư pháp và đội ngũ công chức Tư pháp - Hộ tịch cấp xã theo **02 Biểu mẫu** thống kê về công tác cán bộ gửi kèm theo Công văn này.

**3. Thời hạn gửi báo cáo:** Báo cáo của các địa phương theo Đề cương gửi về Sở Tư pháp để tổng hợp *trước ngày 05/11/2016*.

#### **Nơi nhận:**

- Như trên;
- Chủ tịch UBND tỉnh (b/c);
- Phòng Tư pháp các huyện, TX. LK, TP. BH (thực hiện);
- Giám đốc, các PGĐ Sở Tư pháp;
- Chánh, Phó Chánh VP Sở;
- Lưu: VT, VP.



**Huỳnh Minh Thiện**

, ngày tháng năm 2016

**Biểu số 03**  
**TỔNG HỢP RÀ SOÁT ĐỘI NGŨ CÔNG CHỨC TƯ PHÁP - HỘ TỊCH XÃ, PHƯỜNG, THỊ TRẤN**  
*(Tính đến ngày 31 tháng 10 năm 2016)*

Đánh giá công chức	Loại D			Loại C			Loại B			Loại A			
	Loại D			Loại C			Loại B			Loại A			
Thời gian làm công tác TP	Trên 10 năm			Từ 05-10 năm			dưới 05 năm						
	Trên 10 năm			Từ 05-10 năm			dưới 05 năm						
	Trên 10 năm			Từ 05-10 năm			dưới 05 năm						
Số cán bộ hợp đồng												33	
Số cán bộ được bồi dưỡng nghiệp vụ trong năm												32	
Số cán bộ được bồi dưỡng kỹ năng quản lý nhà nước												31	
Trình độ													
Tin học	Chứng chỉ			Cao đẳng trở lên									
	Chứng chỉ			Cao đẳng trở lên									
Ngoại ngữ	Chứng chỉ			Cao đẳng trở lên									
	Chứng chỉ			Cao đẳng trở lên									
Chính trị	Sơ cấp			Trung cấp			ĐH, Cao cấp						
	Sơ cấp			Trung cấp			ĐH, Cao cấp						
	Sơ cấp			Trung cấp			ĐH, Cao cấp						
Chuyên môn	Chưa đào tạo												
	Luật	TCK			ĐH, CD			ThS trở lên					
		TCK			ĐH, CD			ThS trở lên					
		TCK			ĐH, CD			ThS trở lên					
	Văn hoá	Tiểu học			THCS			THPT					
		Tiểu học			THCS			THPT					
Tiểu học			THCS			THPT							
Độ tuổi	Trên 50												
	Trên 50												
	Từ 40 đến 50												
	Từ 40 đến 50												
Dân tộc	Khác												
	Khác												
Giới tính	Nữ												
	Nữ												
Số xã có 2 công chức												4	
Tổng số công chức												3	
Tổng số Xã/Phường/Thị trấn												2	
Đến xã thuộc huyện/thị xã/thành phố												1	
chế chính thức													
đồng													
cộng													



**ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO**

**Tổng kết công tác tư pháp năm 2016**

**và nhiệm vụ, giải pháp công tác năm 2017**

*(Thời gian báo cáo từ ngày 01/01/2016 đến 31/12/2016)*

**Bối cảnh, điều kiện kinh tế - xã hội trong năm 2016 ảnh hưởng đến công tác tư pháp** (những thuận lợi và khó khăn)

Báo cáo này tập trung đánh giá những kết quả công tác đã hoàn thành trong năm 2016, tập trung vào Kết quả thực hiện 10 nhiệm vụ, 7 giải pháp và 9 nhiệm vụ trọng tâm công tác tư pháp năm 2016 và một số kết quả công tác nổi bật khác; xác định những hạn chế, vướng mắc và nguyên nhân để từ đó đề xuất phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu công tác trong năm 2017.

**Phần thứ nhất:**

**TÌNH HÌNH CÔNG TÁC TƯ PHÁP NĂM 2016**

**I. TÌNH HÌNH CÔNG TÁC TRONG CÁC LĨNH VỰC CỤ THỂ**

**1. Công tác xây dựng, thẩm định, kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa, hợp nhất VBQPPL và pháp điển hệ thống quy phạm pháp luật**

*Gồm các lĩnh vực quản lý nhà nước về xây dựng pháp luật, tổ chức thi hành pháp luật; thẩm định, góp ý; kiểm tra, rà soát, hệ thống hoá, hợp nhất VBQPPL và pháp điển hệ thống quy phạm pháp luật (UBND các tỉnh, thành phố không báo cáo về nội dung hợp nhất, pháp điển).*

1.1. Kết quả đạt được *(có dẫn chứng, số liệu cụ thể)*:

- Về xây dựng pháp luật, tổ chức thi hành pháp luật, thẩm định, góp ý VBQPPL: Nêu rõ số lượng, đánh giá về chất lượng công tác xây dựng pháp luật, thẩm định, góp ý VBQPPL.

- Về kiểm tra VBQPPL: (1) Kết quả tự kiểm tra và kiểm tra theo thẩm quyền, trong đó nêu rõ số lượng văn bản được kiểm tra? số văn bản có dấu hiệu trái pháp luật đã được phát hiện? trong đó, bao nhiêu văn bản sai nội dung? bao nhiêu văn bản sai thẩm quyền? bao nhiêu văn bản sai cả nội dung và thẩm quyền? bao nhiêu văn bản sai khác? việc xử lý, kết quả xử lý văn bản sau kiểm tra? (2) Tình hình tập huấn, bồi dưỡng về công tác kiểm tra văn bản; (3) Điều kiện đảm bảo công tác kiểm tra văn bản: tình hình xây dựng thể chế phục vụ công tác kiểm tra VBQPPL; biên chế; kinh phí; cơ sở vật chất khác...

- Về công tác rà soát, hệ thống hoá văn bản;

- Về công tác hợp nhất VBQPPL;
- Về công tác pháp điển hệ thống QPPL.

## 1.2. Hạn chế, yếu kém và nguyên nhân

- a) Hạn chế, yếu kém (*có dẫn chứng cụ thể*).
- b) Nguyên nhân (*theo thứ tự nguyên nhân chủ quan, khách quan*).

## **2. Công tác quản lý nhà nước về phổ biến, giáo dục pháp luật và hòa giải ở cơ sở**

*Gồm các lĩnh vực: Phổ biến, giáo dục pháp luật, hoà giải ở cơ sở, chuẩn tiếp cận pháp luật (các Bộ, ngành không phải báo cáo về nội dung hòa giải ở cơ sở, chuẩn tiếp cận pháp luật).*

### 2.1. Kết quả đạt được (*có dẫn chứng, số liệu cụ thể*):

- Việc xây dựng văn bản, kế hoạch triển khai, hướng dẫn công tác PBGDPL năm 2016;

- Kết quả triển khai thực hiện Luật phổ biến, giáo dục pháp luật và các văn bản hướng dẫn thi hành; những lĩnh vực, nội dung, đối tượng đã được chú trọng tuyên truyền.

- Kết quả triển khai thực hiện Luật hòa giải ở cơ sở và các văn bản hướng dẫn thi hành: Kết quả hoạt động của Tổ hòa giải ở cơ sở; tình hình tổ chức cuộc thi Hòa giải viên giỏi toàn quốc; kinh phí thực hiện công tác hòa giải ở cơ sở; nêu rõ tổng số kinh phí hỗ trợ cho tổ hòa giải, hòa giải viên năm 2016 so với năm 2015...

- Kết quả triển khai Quyết định số 09/2013/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ ban hành quy định về chuẩn tiếp cận pháp luật của người dân tại cơ sở; việc xây dựng, thực hiện hương ước, quy ước.

### 2.2. Những hạn chế, yếu kém và nguyên nhân

- a) Hạn chế, yếu kém (*có dẫn chứng cụ thể*).
- b) Nguyên nhân (*theo thứ tự nguyên nhân chủ quan, khách quan*).

## **3. Công tác hộ tịch, quốc tịch, chứng thực, nuôi con nuôi, lý lịch tư pháp, đăng ký giao dịch bảo đảm, bồi thường nhà nước**

*Gồm các lĩnh vực quản lý nhà nước về: hộ tịch, quốc tịch, chứng thực, nuôi con nuôi, lý lịch tư pháp, đăng ký giao dịch bảo đảm, bồi thường nhà nước (các Bộ, ngành không phải báo cáo về nội dung: Hộ tịch, quốc tịch, chứng thực, nuôi con nuôi. Đối với lĩnh vực đăng ký giao dịch bảo đảm, các Bộ, ngành không phải báo cáo (trừ Bộ giao thông vận tải và Bộ Tài nguyên và môi trường).*

### 3.1. Kết quả đạt được (*có dẫn chứng, số liệu cụ thể*):

- Về công tác hộ tịch, quốc tịch, chứng thực, trong đó tập trung đánh giá việc triển khai thi hành Luật hộ tịch (nhiệm vụ triển khai thực hiện thí điểm

đăng ký khai sinh và cấp số định danh cá nhân; việc triển khai thí điểm phần mềm đăng ký, quản lý hộ tịch; việc giải quyết vấn đề hộ tịch, quốc tịch cho trẻ em là con của công dân Việt Nam với người nước ngoài đang cư trú trên lãnh thổ Việt Nam...).

- Về công tác nuôi con nuôi: (1) Tình hình đăng ký nuôi con nuôi trong nước (tổng số trường hợp đăng ký, số vụ việc bị thu hồi, huỷ bỏ, con nuôi thực tế, nuôi con nuôi ở khu vực biên giới, con nuôi nhà chùa); (2) nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài (tổng số trường hợp đăng ký, số vụ việc bị thu hồi, huỷ bỏ); (3) việc triển khai thực hiện Quy chế phối hợp liên ngành giữa Bộ Tư pháp với Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về giải quyết việc nuôi con nuôi.

- Về công tác lý lịch tư pháp (LLTP): (1) Công tác tổng kết thi hành Luật LLTP; (2) tình hình cấp phiếu LLTP; (3) công tác xây dựng cơ sở dữ liệu LLTP và việc triển khai Chỉ thị số 02/CT-BTP ngày 09/3/2015 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc tăng cường xây dựng, quản lý, sử dụng và khai thác Cơ sở dữ liệu LLTP; (4) công tác phối hợp liên ngành trong triển khai Luật lý lịch tư pháp; (5) việc ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác LLTP.

- Về công tác đăng ký giao dịch bảo đảm: kết quả đăng ký giao dịch bảo đảm (gồm số liệu đăng ký, cung cấp thông tin về giao dịch bảo đảm).

- Về công tác bồi thường nhà nước.

3.2. Những hạn chế, yếu kém và nguyên nhân

a) Hạn chế, yếu kém (*có dẫn chứng cụ thể*).

b) Nguyên nhân (*theo thứ tự nguyên nhân chủ quan, khách quan*).

#### **4. Công tác quản lý xử lý vi phạm hành chính, theo dõi thi hành pháp luật**

*Gồm các lĩnh vực: Quản lý xử lý vi phạm hành chính, theo dõi thi hành pháp luật (các đơn vị thuộc Bộ (trừ Cục Quản lý xử lý vi phạm hành chính và theo dõi thi hành pháp luật) không phải báo cáo nội dung về quản lý xử lý vi phạm hành chính).*

4.1. Kết quả đạt được trong năm 2016 (*có dẫn chứng, số liệu cụ thể*): Việc hoàn thiện thể chế và tổ chức thực thi; công tác theo dõi thi hành pháp luật - các lĩnh vực trọng tâm đã thực hiện trong năm...

4.2. Những hạn chế, yếu kém và nguyên nhân

a) Hạn chế, yếu kém (*có dẫn chứng cụ thể*).

b) Nguyên nhân (*theo thứ tự nguyên nhân chủ quan, khách quan*).

#### **5. Công tác kiểm soát thủ tục hành chính (TTHC)**

*Gồm các lĩnh vực: (1) đơn giản hoá TTHC; rà soát, đánh giá tác động của TTHC; công bố, công khai TTHC; tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị về hành vi hành chính, quy định hành chính; thẩm định, tham gia ý kiến đối với các TTHC; (2) kết quả triển khai thực hiện Quyết định số 08/QĐ-TTg; (3) việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 19-2016/NQ-CP, Nghị quyết số 35/NQ-CP của Chính phủ...*

5.1. Kết quả đạt được trong năm 2016 (có dẫn chứng, số liệu cụ thể).

5.2. Những hạn chế, yếu kém và nguyên nhân

a) Hạn chế, yếu kém (có dẫn chứng cụ thể).

b) Nguyên nhân (theo thứ tự nguyên nhân chủ quan, khách quan).

## **6. Quản lý nhà nước về hỗ trợ tư pháp, trợ giúp pháp lý**

*Gồm các lĩnh vực quản lý nhà nước về:* Luật sư, tư vấn pháp luật, công chứng, giám định tư pháp, bán đấu giá tài sản, trọng tài thương mại, quản tài viên, thừa phát lại; trợ giúp pháp lý (các Bộ, ngành không phải báo cáo về nội dung: Luật sư, tư vấn pháp luật, công chứng, bán đấu giá tài sản, trợ giúp pháp lý).

6.1. Kết quả đạt được trong năm 2016 (có dẫn chứng, số liệu cụ thể): Về hoàn thiện thể chế, chính sách; kết quả quản lý nhà nước trên từng lĩnh vực cụ thể (tình hình tổ chức và hoạt động của luật sư trong nước, của tổ chức hành nghề luật sư nước ngoài tại Việt Nam; tình hình tổ chức và hoạt động công chứng, việc chuyển đổi mô hình hoạt động của Phòng công chứng, Văn phòng công chứng theo quy định; tình hình tổ chức và hoạt động bán đấu giá tài sản trên địa bàn tỉnh; việc triển khai Nghị định số 22/2015/NĐ-CP; số lượt người được trợ giúp pháp lý; số vụ việc được trợ giúp pháp lý, chất lượng hoạt động TGPL,...).

6.2. Những hạn chế, yếu kém và nguyên nhân

a) Hạn chế, yếu kém (có dẫn chứng cụ thể).

b) Nguyên nhân (theo thứ tự nguyên nhân chủ quan, khách quan).

## **7. Công tác pháp luật quốc tế, hợp tác quốc tế về tư pháp và pháp luật**

*Gồm các lĩnh vực:* thẩm định điều ước quốc tế, cấp ý kiến pháp lý, tham gia giải quyết tranh chấp quốc tế; tương trợ tư pháp; ủy thác tư pháp về dân sự; hợp tác quốc tế về tư pháp và pháp luật.

7.1. Kết quả đạt được trong năm 2016:

- Về công tác pháp luật quốc tế: Việc rà soát, đề xuất hoàn thiện hệ thống pháp luật, đảm bảo phù hợp với các cam kết của Việt Nam trong Hiệp định đối tác xuyên Thái Bình Dương (TPP); việc triển khai Công ước La Hay về tổng đạt; cấp ý kiến pháp lý; giải quyết tranh chấp...

- Về công tác hợp tác quốc tế về tư pháp và pháp luật: Nội dung báo cáo, đề nghị các Bộ, ngành, địa phương thực hiện theo quy định tại Thông tư số 07/2015/TT-BTP ngày 15/6/2015 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết và biện pháp thi hành một số quy định của Nghị định số 113/2014/NĐ-CP ngày 26 tháng 11 năm 2014 của Chính phủ về quản lý hợp tác quốc tế về pháp luật.

7.2. Những hạn chế, yếu kém và nguyên nhân

a) Hạn chế, yếu kém (có dẫn chứng cụ thể).

b) Nguyên nhân (theo thứ tự nguyên nhân chủ quan, khách quan).



## **8. Công tác xây dựng Ngành; đào tạo, bồi dưỡng; nghiên cứu khoa học pháp lý**

*Gồm các lĩnh vực công tác:* Hoàn thiện thể chế, kiện toàn tổ chức bộ máy, cán bộ của các cơ quan tư pháp, pháp chế; việc thực hiện các Đề án về tổ chức bộ máy, cán bộ; công tác tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ; đào tạo của các trường, học viện thuộc Bộ Tư pháp; công tác nghiên cứu khoa học pháp lý.

8.1. Kết quả đạt được trong năm 2016 *(có dẫn chứng, số liệu cụ thể)*:

8.2. Những hạn chế, yếu kém và nguyên nhân

a) Hạn chế, yếu kém *(có dẫn chứng cụ thể)*.

b) Nguyên nhân *(theo thứ tự nguyên nhân chủ quan, khách quan)*.

## **9. Công tác kế hoạch, thống kê, ngân sách - tài sản, đầu tư xây dựng cơ bản; thanh tra, kiểm tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng**

*Gồm các lĩnh vực công tác:* Thống kê, kế hoạch, tài chính, đầu tư xây dựng cơ bản; thanh tra, kiểm tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng *(các Bộ, ngành không phải báo cáo về các nội dung này. Các địa phương không phải báo cáo về nội dung: thống kê, kế hoạch, tài chính, đầu tư xây dựng cơ bản)*.

9.1. Kết quả đạt được trong năm 2016 *(có dẫn chứng, số liệu cụ thể)*.

9.2. Những hạn chế, yếu kém và nguyên nhân

a) Hạn chế, yếu kém *(có dẫn chứng cụ thể)*.

b) Nguyên nhân *(theo thứ tự nguyên nhân chủ quan, khách quan)*.

## **10. Quản lý nhà nước về công tác pháp chế** *(Các đơn vị thuộc Bộ Tư pháp (ngoại trừ Vụ Các vấn đề chung về xây dựng pháp luật) không phải báo cáo nội dung này)*

10.1. Kết quả đạt được trong năm 2016 *(có dẫn chứng, số liệu cụ thể)*: Tình hình xây dựng, củng cố và kiện toàn tổ chức pháp chế tại các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

10.2. Những hạn chế, yếu kém và nguyên nhân

a) Hạn chế, yếu kém *(có dẫn chứng cụ thể)*.

b) Nguyên nhân *(theo thứ tự nguyên nhân chủ quan, khách quan)*.

## **11. Công tác chỉ đạo, điều hành; thông tin, truyền thông, báo chí, xuất bản; ứng dụng công nghệ thông tin, cải cách hành chính; thi đua khen thưởng**

*Gồm các lĩnh vực công tác:* Chỉ đạo, điều hành; thông tin, truyền thông, báo chí, xuất bản; ứng dụng công nghệ thông tin, cải cách hành chính; thi đua khen thưởng *(Các Bộ, ngành không phải báo cáo nội dung này. Các địa phương không phải báo cáo nội dung: thông tin, truyền thông, báo chí, xuất bản; Các đơn*

vị thuộc Bộ (trừ các đơn vị báo chí, xuất bản) không phải báo cáo về nội dung: thông tin, truyền thông, báo chí, xuất bản).

11.1. Kết quả đạt được trong năm 2016 (có dẫn chứng, số liệu cụ thể).

11.2. Những hạn chế, yếu kém và nguyên nhân.

a) Hạn chế, yếu kém (có dẫn chứng cụ thể).

b) Nguyên nhân (theo thứ tự nguyên nhân chủ quan, khách quan).

## **II. ĐÁNH GIÁ CHUNG**

1. Những kết quả nổi bật công tác tư pháp năm 2016, những ảnh hưởng tích cực đến ổn định, phát triển kinh tế - xã hội.

2. Những hạn chế, yếu kém và nguyên nhân chung.

3. Bài học kinh nghiệm khi triển khai công tác năm 2016.

### **Phần thứ hai:**

## **NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CÔNG TÁC NĂM 2017**

*Nhận định về tình hình kinh tế - xã hội năm 2017 có ảnh hưởng đến công tác tư pháp.*

### **I. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU THỰC HIỆN CÔNG TÁC TƯ PHÁP NĂM 2017**

1. Nhiệm vụ công tác tư pháp năm 2017 (nhiệm vụ trên các lĩnh vực công tác cụ thể nêu tại mục I, Phần thứ nhất của Đề cương Báo cáo).

2. Giải pháp chủ yếu (giải pháp chủ yếu, đột phá công tác tư pháp).

### **II. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM CÔNG TÁC TƯ PHÁP NĂM 2017**

*(Những nhiệm vụ trọng tâm công tác tư pháp được giao thực hiện hoặc cần tập trung thực hiện nhằm tạo chuyển biến lớn công tác tư pháp)*

### **III. KIẾN NGHỊ (nếu có)**

*(Kiến nghị đối với Quốc hội, UBTWQH, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ; TANDTC, VKSNDTC; các Bộ, ngành; UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương về công tác tư pháp)*

**Ghi chú:** Đối với thống kê số liệu ngành Tư pháp, thực hiện theo quy định của Thông tư số 04/2016/TT-BTP ngày 03/3/2016 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định một số nội dung về hoạt động thống kê của Ngành Tư pháp và gửi kèm theo báo cáo này.